TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-DS	*C, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở chính: K, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hữu U và ông Thái Xuân Đ

Theo giấy ủy quyền số: 2212/UQ-QLN.24 ngày 27/11/2024.

Địa chỉ liên hệ: QT, phường LT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1983 và ông Lê Thanh H, sinh năm 1981; Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố HD, phường CPB, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngày 16 tháng 8 năm 2025, ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền tính đến ngày 16/4/2025 là 468.277.696 (Bốn trăm sáu mươi tám triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó: nợ gốc là 362.603.934 đồng, lãi trong hạn là 5.673.699 đồng, lãi quá hạn là 99.352.311 đồng, lãi phạt chậm trả là 647.753 đồng.

2. Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị V phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: CRA.CN.1124.040722 ngày 05/7/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hành cá nhân ngày 11/7/2022 cho Ngân hàng thương mại cổ phần A kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp, ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị V không thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần A thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 44, diện tích 109,5m^2 tọa lạc tại tổ dân phố HD, phường CPB, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa số phát hành DC 441069 số vào sổ cấp GCN: CS08243 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/7/2021 cho bà Nguyễn Thị V.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ hoàn trả lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

5. Án phí:

5.1. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 11.100.000 (Mười một triệu một trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005167 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

5.2. Bị đơn ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị V được miễn nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Quy định: Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần A có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền chi phí tố tụng mà ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị V không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;

THẨM PHÁN

- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Công